

BÁO CÁO
CỦA TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC
CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NHIỆM KỲ QUỐC HỘI KHÓA XIV

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội

Nhiệm kỳ 2016-2021, tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nhà nước (KTNN) được thực hiện tuân thủ theo Luật KTNN, Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020. Quá trình thực hiện nhiệm vụ có những thuận lợi và khó khăn sau:

*** Thuận lợi**

- KTNN luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội; sự phối hợp tích cực của các bộ, ngành trung ương và cấp ủy, chính quyền các địa phương.

- Địa vị pháp lý của KTNN được hiến định trong Hiến pháp, Luật KTNN năm 2015 và Luật KTNN sửa đổi bổ sung năm 2019 được Quốc hội ban hành đã góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý cho KTNN, qua đó xác định vai trò, vị trí của KTNN hết sức quan trọng trong công tác quản lý tài chính công, tài sản công, đặc biệt là trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng (PCTN), lãng phí.

- Hệ thống tổ chức của KTNN từng bước hoàn thiện; đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng ngày càng cao; hệ thống cơ sở vật chất, trụ sở làm việc của KTNN và các KTNN khu vực, trang thiết bị làm việc được đầu tư ngày càng đầy đủ, đồng bộ, hiện đại.

- Kết quả kiểm toán tốt, được dư luận quan tâm, là thông tin quan trọng phục vụ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Chính phủ trong hoạt động giám sát, chất vấn và quyết định các vấn đề quan trọng quốc gia; giúp Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp giám sát việc quản lý, điều hành thu, chi ngân sách địa phương (NSĐP); phục vụ tích cực công tác đấu tranh PCTN của Đảng và Nhà nước.

- Việc phát triển và hội nhập sâu rộng vào kinh tế quốc tế của đất nước tạo uy tín KTNN Việt Nam trong cộng đồng Tổ chức Quốc tế các Cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), Tổ chức các Cơ quan Kiểm toán tối cao Châu Á (ASOSAI), Tổ chức các Cơ quan Kiểm toán tối cao Đông Nam Á (ASEANSAI) ngày càng cao góp phần thúc đẩy hợp tác giữa KTNN Việt Nam và các cơ quan kiểm toán tối cao ngày càng phát triển.

*** Khó khăn**

- Hệ thống tổ chức bộ máy của KTNN mặc dù từng bước được kiện toàn song chưa đồng bộ, số lượng biên chế giao vẫn còn thiếu so với Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công nghệ thông tin phát triển và Hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của KTNN có nhiều thay đổi, đòi hỏi KTNN phải xây dựng văn bản pháp luật, quy trình, hướng dẫn phù hợp, thay đổi cách thức kiểm toán từ kiểm toán giấy tờ sang kiểm toán dựa trên nền tảng số, điện tử.

- Nhiều lĩnh vực kiểm toán mới như kiểm toán hoạt động, kiểm toán công nghệ thông tin (CNTT), kiểm toán môi trường... được phát triển mạnh mẽ trên thế giới, song tại KTNN Việt Nam chưa có nhiều kinh nghiệm và còn đặt ra nhiều thách thức lớn trong quá trình phát triển và hội nhập.

- Do đặc thù công tác của ngành, đa số công chức, kiểm toán viên (KTV) thường xuyên đi công tác xa, dài ngày nên việc quản lý, giám sát đội ngũ công chức, KTV và việc tổ chức đào tạo, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn gặp không ít khó khăn.

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, KTNN tiếp tục đổi mới hoạt động, hoàn thành có chất lượng và hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Dưới đây, Tổng KTNN trân trọng báo cáo Quốc hội công tác của KTNN nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV như sau:

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Triển khai thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Trong giai đoạn 2016-2021, với sự quyết tâm cao, Ban cán sự Đảng, Đảng ủy, lãnh đạo KTNN đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; tập trung nâng cao chất lượng kiểm toán trên cơ sở thực hiện các giải pháp đột phá về siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường ứng dụng CNTT, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức, không ngừng đổi mới phương pháp, cách thức kiểm toán, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động kiểm toán; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nhất là giáo dục về phẩm chất liêm chính, bản lĩnh, văn hóa ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, lối sống, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

Sau Đại hội Đảng bộ KTNN lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy KTNN đã ban hành 08 đề án của 02 chương trình công tác toàn khóa, cụ thể: Chương trình 1 về Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của KTNN trong nhiệm kỳ với 04 Đề án về Lãnh đạo đổi mới nội dung, phương pháp xây dựng Kế hoạch kiểm toán (KHKT); Lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hoạt động kiểm toán; Lãnh đạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của KTNN và Lãnh đạo ứng dụng CNTT vào hoạt động của KTNN. Chương trình 2 về Lãnh đạo xây dựng Đảng bộ KTNN trong sạch, vững mạnh với 04 Đề án về Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục văn hóa ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của KTV; Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là chi bộ tạm thời tại các đoàn kiểm toán; Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật của Đảng và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể¹. Ban cán sự Đảng KTNN đã ban hành Nghị quyết 36 NQ/BCS về luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác và biệt phái đối với đảng viên, công chức, viên chức KTNN và đã thực hiện quyết liệt, thu được kết quả tốt.

Từ năm 2016 đến nay, mỗi năm Đảng ủy đều ban hành chỉ thị về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm cho từng năm²; xây dựng và ban hành Kế hoạch về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ban hành Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện và các văn bản hướng dẫn về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, việc đảng viên cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống và tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng...

Bên cạnh đó, Ban cán sự Đảng, Đảng ủy, lãnh đạo KTNN đã thường xuyên, liên tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt đối với công tác PCTN, lãng phí trong nội bộ KTNN cũng như trong hoạt động kiểm toán.

2. Về hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động kiểm toán

Trong nhiệm kỳ vừa qua, KTNN luôn quan tâm đến công tác xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của KTNN. Ngay từ năm 2016, để triển khai thi hành Luật KTNN năm 2015, thực hiện Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 và Kế hoạch chiến lược phát triển KTNN giai đoạn 2013-2017, KTNN đã xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý liên quan đến hoạt động của KTNN, trong đó:

¹ Nghị quyết số 32-NQ/ĐU ngày 11/3/2016 và Nghị quyết số 65-NQ/ĐU ngày 08/4/2016 của Đảng ủy KTNN.

² Chỉ thị số 94 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2016 và tăng cường công tác xây dựng Đảng; Chỉ thị số 237 về lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2017 và tập trung lãnh đạo đại hội các tổ chức đoàn thể KTNN; Chỉ thị số 468 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2018 và tập trung lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội ASOSAI lần thứ XIV; Chỉ thị số 800 về lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2019 và tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng; Chỉ thị số 1043 về lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2020.

KTNN đã tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, như: Trình UBND tỉnh ban hành Nghị quyết của UBND tỉnh về chế độ tiền lương, chế độ trang phục và chế độ ưu tiên đối với công chức, Nghị quyết về tỷ lệ phần trăm được trích, được sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường năng lực từ số tiền do KTNN phát hiện và kiến nghị. Song song với đó, trong nhiệm kỳ, KTNN cũng đã liên tục tập trung rà soát để sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản quản lý, các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, quy trình, chuẩn mực kiểm toán. Kết quả, KTNN ban hành 32 văn bản quy phạm pháp luật và 57 văn bản quản lý nội bộ (*Chi tiết Phụ lục số 01/BCNK*), nổi bật là: xây dựng và ban hành mới Hệ thống Chuẩn mực KTNN (CMKTNN) theo chuẩn quốc tế ISSAI, phù hợp với đặc thù Việt Nam bao gồm 39 chuẩn mực và danh mục thuật ngữ sử dụng trong Hệ thống CMKTNN³; hệ thống quy trình, thủ tục kiểm toán và hệ thống hồ sơ mẫu biểu trong hoạt động kiểm toán liên tục được sửa đổi, cập nhật; Quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm toán, Quy tắc ứng xử của KTV nhà nước... đều đã được ban hành, sửa đổi cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Đặc biệt, qua quá trình thực thi Luật KTNN năm 2015 cho thấy một số quy định bất cập, không còn phù hợp thực tiễn, KTNN đã đề xuất và các cơ quan có thẩm quyền thống nhất việc sửa đổi, bổ sung Luật KTNN năm 2015. Theo đó, tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật KTNN năm 2015. Trong đó quy định cụ thể, rõ ràng về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhằm xác lập cơ sở pháp lý, tạo thuận lợi cho KTNN trong quá trình thực thi nhiệm vụ; Luật cũng bổ sung quy định nhiệm vụ của KTNN xem xét, quyết định việc kiểm toán theo quy định của Luật PCTN; bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của KTNN; quy định KTNN có quyền được truy cập vào cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán; quy định cụ thể về quyền khiếu nại và khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan...

Ngay sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2020, Tổng KTNN đã chỉ đạo rà soát, xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN, theo đó trong năm 2020, năm 2021 KTNN dự kiến sẽ xây dựng và ban hành 21 văn bản quy phạm pháp luật và 13 văn bản quản lý.

³ Hệ thống CMKTNN bao gồm các chuẩn mực của cả 3 cấp độ (Cấp độ 2 - Các điều kiện tiên quyết để thực hiện chức năng của KTNN như: Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và KSCLKT; Cấp độ 3 - Các nguyên tắc kiểm toán cơ bản như các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động kiểm toán của KTNN và các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động và Cấp độ 4 - Các hướng dẫn kiểm toán: hướng dẫn chi tiết việc đánh giá và xử lý rủi ro kiểm toán, xác định trọng yếu kiểm toán, chọn mẫu kiểm toán, cách thức tiến hành thủ tục phân tích, kiểm toán số dư đầu kỳ...) cho cả 3 loại hình kiểm toán là kiểm toán tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động.

Bên cạnh đó, KTNN cũng đã tích cực tham gia với các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội khi có yêu cầu trong việc xây dựng và thẩm tra các dự án luật, văn bản quy phạm pháp luật, như: Luật PCTN (sửa đổi), Luật Đầu tư công, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Quản lý Thuế (sửa đổi), Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); Luật Bảo vệ môi trường...

3. Về thực hiện nhiệm vụ kiểm toán

Trong nhiệm kỳ, Ban cán sự, Đảng ủy, Tổng KTNN luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt, tăng cường đổi mới, nâng cao toàn diện chất lượng kiểm toán từ khâu khảo sát, xây dựng KHKT đến tổ chức, triển khai thực hiện kiểm toán, phát hành báo cáo kiểm toán (BCKT) và kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả kiểm toán, cụ thể:

(1) Công tác xây dựng KHKT có nhiều đổi mới cả về nội dung và cách thức tổ chức thực hiện, chất lượng ngày càng được nâng cao, bám sát các định hướng lớn của Đảng, Nhà nước, các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm, các vấn đề có rủi ro cao về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công theo hướng ngày càng khoa học, minh bạch và công khai

Xác định KHKT là khâu quan trọng và là công cụ làm thước đo kết quả hoạt động kiểm toán nên KTNN đã chú trọng đổi mới, tăng cường chất lượng công tác KHKT qua từng năm. Năm 2017, Tổng KTNN đã ban hành Quyết định số 03/2017/QĐ-KTNN ngày 21/3/2017 quy định về lập, thẩm định và ban hành KHKT năm của KTNN thay thế Quyết định số 08/2008/QĐ-KTNN ngày 19/12/2008 nên công tác tổ chức xây dựng KHKT năm đã dần đi vào nề nếp. Hàng năm, KHKT luôn được Ban cán sự Đảng, Tổng KTNN lãnh đạo, chỉ đạo bám sát chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các vấn đề quản lý, điều hành vĩ mô, các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

Quá trình xây dựng KHKT được thực hiện chủ động, đảm bảo tuân thủ pháp luật, khoa học, chặt chẽ, minh bạch và công khai. Dự kiến KHKT hàng năm của KTNN ngoài việc gửi xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Đại biểu Quốc hội và gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành tổng hợp có liên quan, KTNN còn chủ động làm việc trực tiếp với Thanh tra Chính phủ, thanh tra một số bộ, ngành để xử lý dứt điểm chồng chéo, trùng lặp ngay từ khâu xây dựng KHKT, kế hoạch thanh tra hàng năm. Việc xây dựng KHKT hàng năm được KTNN triển khai thực hiện từ tháng 6 năm trước năm kế hoạch và toàn bộ quá trình phối hợp, xử lý chồng chéo trong xây dựng KHKT hàng năm được

thực hiện trước tháng 11 năm trước năm kế hoạch. Do đó, KHKT năm của KTNN thường được ban hành sớm và gửi đến các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đặc biệt, từ năm 2017, KTNN đã xây dựng dự kiến Danh mục chi tiết các đầu mối, đơn vị và dự án được kiểm toán để thông báo cho các đầu mối, đơn vị được kiểm toán ngay sau khi KHKT năm của KTNN được ban hành nhằm tạo thuận lợi cho đơn vị được kiểm toán và các đơn vị liên quan có đầy đủ thông tin, chủ động phối hợp tốt giữa các cơ quan, tăng cường công khai, minh bạch tránh chông chéo với các cơ quan thanh tra, kiểm tra trong hoạt động kiểm toán.

Trong nhiệm kỳ, KTNN đã thực hiện nhiều giải pháp mới, có tính đột phá trong khâu KHKT năm để tổ chức triển khai đồng bộ, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng kiểm toán, như: Cắt giảm số cuộc kiểm toán để tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm toán⁴ (*Chi tiết phụ lục số 02/BCKN*); thực hiện hoán đổi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong hoạt động kiểm toán; đẩy mạnh việc lập KHKT dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu để tiếp cận gần hơn với thông lệ quốc tế; thực hiện lồng ghép các cuộc kiểm toán tại cùng một đầu mối, đơn vị và tăng cường kiểm toán tại trụ sở KTNN để giảm thiểu sự phiền hà, ảnh hưởng đến các hoạt động của đơn vị được kiểm toán; từ năm 2018, ưu tiên bố trí thời gian và nhân lực triển khai kiểm toán sớm đối với các cuộc kiểm toán quyết toán NSDP, kịp thời cung cấp thông tin cho HĐND phê chuẩn quyết toán ngân sách năm theo quy định.

Ngoài KHKT hàng năm đã được phê duyệt theo Luật KTNN, KTNN thực hiện nhiệm vụ kiểm toán theo yêu cầu của Quốc hội, UBND, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xem xét, quyết định việc kiểm toán khi có đề nghị của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức không có trong KHKT năm của KTNN với nhiều kết quả nổi bật xuất sắc, như: Chuyên đề Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2011-2017; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2017 tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chuyên đề các dự án đầu tư theo hình thức BT, BOT; hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA; kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa...

Bên cạnh việc chú trọng đổi mới công tác lập KHKT năm, KTNN tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập KHKT của từng cuộc kiểm toán thông qua việc áp dụng mạnh mẽ CNTT, mở rộng phạm vi khảo sát, thu thập thông tin nhưng không làm tăng thời gian, nhân lực trong khâu khảo sát, lập KHKT để đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu kiểm toán sát hợp với các đầu mối,

⁴ Năm 2018 xây dựng KHKT thực hiện 205 cuộc, giảm 4,6% so với năm 2017; năm 2019 xây dựng KHKT thực hiện 190 cuộc, giảm 7,3% so với năm 2018; năm 2020 xây dựng KHKT thực hiện 158 cuộc, giảm 16,8% so với năm 2019.

đơn vị và dự án. Do vậy, hầu hết KHKT của các đoàn đã tập trung phân tích, đánh giá sâu, đầy đủ các thông tin, tài liệu thu thập được; rút ngắn thời gian kiểm toán, chú trọng công tác kiểm toán tổng hợp nhằm đánh giá sâu và toàn diện công tác quản lý, điều hành của từng cấp, từng đơn vị.

(2) Công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động kiểm toán với nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt và sát hợp, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực hoạt động kiểm toán

Việc chỉ đạo điều hành hoạt động kiểm toán của Tổng KTNN trong cả giai đoạn 2016-2021 được thực hiện quyết liệt, thường xuyên và liên tục; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm toán; tăng cường kiểm tra, giám sát các đoàn kiểm toán trong suốt quá trình kiểm toán nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán.

- Trước khi tiến hành kiểm toán, Tổng KTNN đã chỉ đạo xây dựng phương án tổ chức kiểm toán từng năm chi tiết, khoa học, phù hợp với điều kiện và năng lực của từng đơn vị trực thuộc; ban hành các văn bản hướng dẫn mục tiêu, trọng tâm, nội dung kiểm toán chủ yếu gắn với đặc thù từng năm⁵; ban hành các đề cương hướng dẫn kiểm toán đối với các chuyên đề lớn, phạm vi rộng để thống nhất tổ chức thực hiện. Đặc biệt, Tổng KTNN đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các chỉ thị về việc tổ chức thực hiện KHKT hàng năm⁶ để thực hiện các giải pháp đồng bộ trong toàn ngành nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán, tăng cường ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm định, xác minh, đối chiếu trong quá trình thực hiện kiểm toán; nâng cao trách nhiệm giải trình và PCTN trong quá trình kiểm toán; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm hỗ trợ hoạt động kiểm toán.

- Trong quá trình kiểm toán, Tổng KTNN đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo⁷ nhằm nâng cao ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm của cá nhân, tập thể

⁵ Công văn số 271/KTNN-TH ngày 17/3/2016 về việc hướng dẫn mục tiêu, trọng tâm, nội dung kiểm toán chủ yếu năm 2016; Công văn số 172/KTNN-TH ngày 17/02/2017 về việc hướng dẫn mục tiêu, trọng tâm, nội dung kiểm toán chủ yếu năm 2017; Công văn số 181/KTNN-TH ngày 02/02/2018 về việc hướng dẫn mục tiêu, trọng tâm, nội dung kiểm toán chủ yếu năm 2018; Công văn số 119/KTNN-TH ngày 25/01/2019 về việc hướng dẫn mục tiêu, trọng tâm, nội dung kiểm toán chủ yếu năm 2019; Công văn số 94/KTNN-TH ngày 20/01/2020 về việc hướng dẫn mục tiêu, trọng tâm, nội dung kiểm toán chủ yếu năm 2020.

⁶ Chỉ thị số 151/CT-KTNN ngày 31/01/2019 về việc tổ chức thực hiện KHKT năm 2019; Chỉ thị số 134/CT-KTNN ngày 20/01/2020 về việc tổ chức thực hiện KHKT năm 2020.

⁷ Chỉ thị số 873/CT-KTNN ngày 27/5/2016 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán và các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán; Chỉ thị số 769/CT-KTNN ngày 29/4/2016 về việc nâng cao hiệu quả công tác PCTN thông qua hoạt động kiểm toán; Công điện số 1043/CD-KTNN ngày 03/8/2017 về việc thực hiện tác phong, đạo đức nghề nghiệp và quy chế tổ chức, hoạt động của đoàn KTNN; Chỉ thị số 412/CT-KTNN ngày 06/3/2018 về việc tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý, lãnh đạo đội ngũ công chức, viên chức và người lao động; Công điện số 759/CD-KTNN ngày 18/6/2019 về việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ và tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động kiểm toán; Công điện số 1138/CD-KTNN ngày 11/9/2019 về việc tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán thông qua việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện công vụ;

trong thực hiện nhiệm vụ, trong đó yêu cầu thủ trưởng các đơn vị quán triệt đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm các công điện, chỉ thị và chỉ đạo của Tổng KTNN trong mọi hoạt động của đơn vị; tăng cường kiểm tra việc chỉ đạo, điều hành của trưởng đoàn kiểm toán đối với các tổ kiểm toán theo đúng mục tiêu, trọng yếu, nội dung và phạm vi kiểm toán đã được lãnh đạo KTNN phê duyệt; nghiêm cấm việc lợi dụng kiểm tra dự án đầu tư, đối chiếu thuế để hạch sách, vòi vĩnh, tiêu cực với đơn vị thông qua việc giới hạn số lượng mẫu chọn; nghiêm cấm việc bỏ sót, cố tình làm sai lệch hoặc phản ánh không đầy đủ kết quả kiểm toán; chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nâng cao hơn nữa việc giữ gìn tác phong, đạo đức công vụ, giữ gìn uy tín, hình ảnh và nguyên tắc độc lập, khách quan của KTV nhà nước... Vì vậy, các cuộc kiểm toán đạt nhiều kết quả tích cực, đảm bảo đúng trọng tâm, mục tiêu, nội dung kiểm toán đã được duyệt; Quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn KTNN được thực hiện nghiêm túc.

Trong năm 2020, trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Tổng KTNN đã chỉ đạo toàn ngành⁸ tập trung rà soát, cắt giảm quy mô⁹, rút ngắn thời gian kiểm toán để hoàn thành KHKT năm 2020 trước 30/11/2020 nhằm an toàn về phòng, chống dịch Covid-19 nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán. Đồng thời, để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất kinh doanh, KTNN đã không thực hiện đối chiếu việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước (NSNN) của các doanh nghiệp¹⁰; Tổng KTNN trực tiếp chỉ đạo hỗ trợ tối đa các bộ, ngành và địa phương được kiểm toán, đặc biệt là các đơn vị trực tiếp tham gia trong tuyến đầu phòng, chống dịch để triển khai các nhiệm vụ được giao.

- Công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán (KSCLKT), thanh tra luôn được lãnh đạo KTNN xác định là một nhiệm vụ trọng tâm và chỉ đạo sát sao, đã bám sát định hướng, mục tiêu trọng tâm hoạt động kiểm toán trong suốt nhiệm kỳ. Theo đó, KTNN đã tổ chức KSCLKT theo 5 cấp độ (*Tổng KTNN, kiểm toán trưởng, trưởng đoàn, tổ kiểm toán và KTV tự soát xét kết quả*) và 5 hình thức (*giám sát, kiểm soát trực tiếp, kiểm soát đột xuất, kiểm soát hồ sơ sau, kiểm soát công tác tổ chức kiểm soát của kiểm toán trưởng*). Trong 5 năm qua, đã thực hiện KSCLKT đối với 100% đoàn kiểm toán và thanh tra đối với 76 đoàn kiểm toán. Trong đó, thực hiện kiểm soát trực tiếp 52 đoàn kiểm toán có quy mô lớn,

Công điện số 1389/CD-KTNN ngày 01/11/2019 về việc tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong các hoạt động của KTNN...

⁸ Công điện số 453/CD-KTNN ngày 24/4/2020 về việc tổ chức thực hiện KHKT năm 2020 trong giai đoạn mới về phòng, chống dịch Covid-19.

⁹ Công điện số 812/CD-KTNN ngày 27/7/2020 về giảm đầu mối, đơn vị được kiểm toán, đặc biệt là các đơn vị trực tiếp tham gia trong tuyến đầu phòng, chống dịch Covid-19.

¹⁰ Công văn số 454/KTNN-TH ngày 24/4/2020 về việc không thực hiện đối chiếu thuế của các doanh nghiệp khi thực hiện KHKT năm 2020.

có tính đặc thù, lĩnh vực mới; kiểm soát, thanh tra đột xuất 58 cuộc, là các đoàn có tính phức tạp, đánh giá có rủi ro cao và qua giám sát phát sinh những vấn đề cần chỉ đạo điều hành kịp thời. Thông qua công tác thanh tra và KSCLKT thường xuyên, liên tục, xuyên suốt các giai đoạn của quá trình kiểm toán đã kịp thời phát hiện những bất cập, tồn tại, sai sót trong hoạt động kiểm toán để chấn chỉnh kịp thời, góp phần giảm thiểu rủi ro, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm toán.

Việc KSCLKT của các cấp kiểm soát đã đi vào nề nếp và ngày càng chất lượng hơn, phản ánh đúng thực chất vấn đề; giá trị pháp lý của BCKT được nâng lên nhờ kết luận và kiến nghị kiểm toán có đầy đủ bằng chứng hơn, được thẩm định, kiểm soát qua nhiều cấp; chế độ báo cáo định kỳ được duy trì, phản ánh kịp thời kết quả kiểm toán, qua đó lãnh đạo KTNN, thủ trưởng đơn vị đã chỉ đạo các đoàn, tổ kiểm toán thực hiện theo đúng mục tiêu, trọng tâm kiểm toán, gắn trách nhiệm của trưởng đoàn kiểm toán với chất lượng, tiến độ lập và phát hành BCKT. Một số đoàn kiểm toán đã tổ chức họp định kỳ báo cáo xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Tổng KTNN đối với các trọng tâm kiểm toán và các kết quả kiểm toán nổi bật, có phạm vi rộng nhằm xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh ngay trong quá trình thực hiện kiểm toán, đảm bảo tính khả thi của kết luận, kiến nghị kiểm toán.

KTNN liên tục duy trì việc chấm điểm từng thành viên của đoàn kiểm toán sau khi kết thúc cuộc kiểm toán. Theo đó, 100% các cuộc kiểm toán, khi kết thúc đều được đánh giá, chấm điểm, bình xét và xếp loại đối với từng KTV, tổ trưởng và trưởng đoàn kiểm toán, là cơ sở đánh giá năng lực và bình xét thi đua. Bên cạnh đó, lãnh đạo KTNN luôn quan tâm, phát động thi đua đạt các cuộc kiểm toán chất lượng vàng để khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động kiểm toán gắn với công tác bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, khen thưởng thông qua kết quả kiểm toán. Nhờ đó đã tạo động lực làm việc, góp phần tăng cường quản lý hoạt động kiểm toán, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hạn chế tối đa những tồn tại, yếu kém trong công tác kiểm toán.

- Trong nhiệm kỳ vừa qua, KTNN đã rất chú trọng đến công tác cải cách hành chính và ứng dụng CNTT trong hoạt động kiểm toán, theo đó KTNN đã rà soát, giảm bớt các thủ tục khai mạc, kết luận kiểm toán, tổ chức lồng ghép nhiều nội dung kiểm toán, phối hợp chặt chẽ giữa nhiều đơn vị trong tổ chức thực hiện kiểm toán, giảm thiểu sự phiền hà đối với đơn vị được kiểm toán; rà soát, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý, mẫu biểu kiểm toán không cần thiết, hướng đến tính chuyên nghiệp, minh bạch và công khai; sớm đưa vào các ứng dụng CNTT tiên tiến, hiện đại, đặc biệt là các phần mềm hỗ trợ hoạt động kiểm toán nhằm nâng

cao chất lượng, hiệu quả và rút ngắn thời gian kiểm toán, hướng đến môi trường kiểm toán điện tử, góp phần thiết thực xây dựng Chính phủ điện tử.

(3) Thực hiện KHKT với nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng hoàn thiện cơ chế chính sách, phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí và siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

- *Về quy mô và loại hình kiểm toán:* Quy mô hoạt động kiểm toán trong giai đoạn 2016-2021 được điều chỉnh phù hợp với số lượng, năng lực của đội ngũ KTV nhà nước và đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng kiểm toán của Quốc hội, Chính phủ và người dân. Hầu hết các cuộc kiểm toán đều kết hợp, lồng ghép thực hiện 03 loại hình kiểm toán (kiểm toán tài chính, kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ), nhất là cuộc kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN đã tăng cường đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả việc triển khai thực hiện các chính sách tài khóa, tài chính - tiền tệ liên quan đến niên độ được kiểm toán để chỉ rõ những bất cập, hạn chế của chính sách hoặc tồn tại, sai sót, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; bên cạnh đó, KTNN cũng tăng cường phát triển đồng bộ các loại hình kiểm toán và đẩy mạnh kiểm toán hoạt động, các lĩnh vực kiểm toán mới như kiểm toán môi trường, kiểm toán CNTT..., ưu tiên lựa chọn các chuyên đề kiểm toán có phạm vi rộng, đặc biệt là các chuyên đề liên quan đến tái cơ cấu nền kinh tế, hiệu quả đầu tư công, nợ công, quản lý sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản, BOT... nhằm đánh giá toàn diện, sâu sắc về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn 2016-2021.

- *Về kết quả kiểm toán:* Trong nhiệm kỳ 2016-2021, KTNN kiến nghị xử lý tài chính 353.733 tỷ đồng, tăng 3,5 lần so với giai đoạn 2011-2015 (101.037 tỷ đồng), trong đó: Tăng thu NSNN 63.449 tỷ đồng, giảm chi NSNN 91.113 tỷ đồng, kiến nghị khác 199.171 tỷ đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 03/BCNK*). Kết quả kiểm toán đã cung cấp cho Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan chức năng và đơn vị được kiểm toán nhiều kiến nghị có giá trị thực tiễn; đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về thông tin phục vụ hoạt động giám sát, hoàn thiện pháp luật và phê chuẩn quyết toán NSNN của Quốc hội và HĐND các cấp; công tác chỉ đạo điều hành, quản lý sử dụng tài chính, tài sản công của Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các đơn vị được kiểm toán, góp phần làm lành mạnh và minh bạch hóa nền tài chính công, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Qua kiểm toán, nhiều tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng tài chính, tài sản công của các bộ, ngành, địa phương và đơn vị được kiểm toán đã được phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh kịp thời.

- Về công tác PCTN, lãng phí qua hoạt động kiểm toán: Để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh PCTN, lãng phí thông qua hoạt động kiểm toán, giai đoạn 2016-2021, Tổng KTNN đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác PCTN¹¹. Trong nhiệm kỳ, KTNN đã góp phần quan trọng vào việc phát hiện, phòng ngừa và xử lý tham nhũng, cụ thể:

(i) KTNN đã chuyển 20 vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán sang cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật; 02 vụ việc đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an điều tra xử lý theo quy định (*Chi tiết tại Phụ lục số 04/BCNK*). So với nhiệm kỳ 2011-2015, số vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện chuyển sang cơ quan điều tra tăng 09 vụ việc, tương ứng tỷ lệ tăng 45%.

(ii) KTNN đã cung cấp 498 hồ sơ, BCKT và các tài liệu liên quan (*Chi tiết tại phụ lục số 05/BCNK*) cho cơ quan của Quốc hội, Ủy ban kiểm tra Trung ương, cơ quan điều tra và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền (tăng gần 05 lần so với nhiệm kỳ trước) để phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, giám sát, gồm: Ủy ban Kiểm tra Trung ương: 250 hồ sơ; Văn phòng Quốc hội và Đại biểu Quốc hội: 49 hồ sơ; Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an: 72 hồ sơ; cơ quan khác: 127 hồ sơ.

(iii) Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ 786 văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý sai quy định hoặc không phù hợp với quy định chung của Nhà nước và thực tiễn, kịp thời khắc phục “lỗ hổng” về cơ chế, chính sách, tránh thất thoát, lãng phí, siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, góp phần làm lành mạnh nền tài chính quốc gia, tăng 118% so với nhiệm kỳ trước (786/360 văn bản); kiến nghị cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo, tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với nhiều tập thể, cá nhân có sai phạm theo quy định của pháp luật.

(4) Công khai, cung cấp thông tin kết quả kiểm toán và phối hợp công tác kịp thời, đảm bảo chất lượng

Việc công khai kết quả kiểm toán trong giai đoạn 2016-2021 đã được KTNN thực hiện theo quy định của Luật KTNN, Luật Báo chí và các văn bản liên quan. Hàng năm, Tổng KTNN báo cáo Quốc hội về kết quả kiểm toán quyết toán NSNN và tổng hợp kết quả kiểm toán năm trước; Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN sau khi báo cáo Quốc hội được công bố công khai qua hợp báo và đăng trên phương tiện truyền thông; KTNN đã chủ động cử đại diện tham dự các cuộc

¹¹ Chỉ thị số 769/CT-KTNN ngày 29/4/2016 về việc nâng cao hiệu quả công tác PCTN thông qua hoạt động kiểm toán, Công điện số 1213/CĐ-KTNN ngày 28/8/2018, Công điện số 786/CĐ-KTNN ngày 21/7/2020 về việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ và tăng cường công tác PCTN thông qua hoạt động kiểm toán, Công điện số 1696/CĐ-KTNN ngày 20/11/2018 về việc chuyển ngay các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật sang cơ quan điều tra thông qua hoạt động kiểm toán

thảo luận với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về lập dự toán NSNN, tham gia ý kiến bằng văn bản với Quốc hội về dự toán NSNN, phương án phân bổ ngân sách trung ương hàng năm; cung cấp nhiều kết quả kiểm toán phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội, kịp thời phát hiện những tồn tại, bất cập trong ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành từ trung ương đến địa phương và đưa ra nhiều kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; KTNN cũng đã in 07 ấn phẩm, chuyên đề¹² gửi các Đại biểu Quốc hội làm tài liệu phục vụ các kỳ họp Quốc hội khóa XIV.

Trong nhiệm kỳ, công tác phối hợp giữa KTNN với các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương cơ bản thực hiện ngày càng chặt chẽ. Đến nay, KTNN đã ký Quy chế phối hợp công tác/thỏa thuận hợp tác với 21 bộ, ngành, cơ quan trung ương, cơ quan báo chí trung ương, 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Hàng năm, Tổng KTNN đều gửi BCKT, thông báo kết quả kiểm toán cho các đồng chí bí thư tỉnh ủy, bộ trưởng các bộ, ngành, cơ quan trung ương, người đứng đầu đơn vị được kiểm toán và các cơ quan liên quan để chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kiến nghị và tăng cường phối hợp công tác. Qua đó, sự phối hợp giữa KTNN với các bộ, ngành, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương, đơn vị được kiểm toán trong hoạt động kiểm toán ngày càng chặt chẽ và hiệu quả.

KTNN đã phối hợp tốt với các cơ quan báo, đài, đặc biệt là các cơ quan báo, đài đã có quy chế phối hợp công tác với KTNN thông tin chính xác, kịp thời, tuyên truyền về Chiến lược phát triển KTNN, Luật KTNN, Chuẩn mực KTNN, văn bản pháp luật có liên quan, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong sử dụng tài chính công, tài sản công, cũng như xác định đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ của KTNN.

(5) Về kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán

Trong nhiệm kỳ, KTNN đã phối hợp với Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước trong việc xác nhận, đối chiếu về số liệu kiến nghị xử lý tài chính; hoàn thiện các quy định về kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán và yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định về theo dõi, kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN; gắn trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trong việc theo dõi, kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trong toàn ngành thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như: Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán; tăng cường công tác KSCLKT

¹² Đầu tư theo hình thức BT, BOT và vai trò của KTNN; Xác định giá trị doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa và vai trò của KTNN; Vai trò của KTNN trong việc chống chuyển giá tại Việt Nam; Kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường và những vấn đề đặt ra; Cơ chế tự chủ đối với các trường đại học công lập - Vấn đề đặt ra và vai trò của KTNN; Cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập - Vấn đề đặt ra và vai trò của KTNN; Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) và vai trò của Kiểm toán nhà nước.

để nâng cao chất lượng kiểm toán; nâng cao hiệu quả phối hợp với các cơ quan hữu quan trong quá trình thực hiện kiến nghị kiểm toán...

Nhiệm kỳ 2016-2021, số kiến nghị về xử lý tài chính của KTNN đã được các đơn vị thực hiện là 237.578 tỷ đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 06/BCNK*), đạt 73,6% tổng số kiến nghị; có 136/786 văn bản đã được Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương thực hiện hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung theo kiến nghị của KTNN (*Chi tiết tại Phụ lục số 07/BCNK*), các kiến nghị khác đang được các đơn vị được kiểm toán nghiên cứu sửa đổi theo quy định ban hành văn bản, thấp hơn số thực hiện so với nhiệm kỳ trước (giai đoạn 2011-2015 các đơn vị được kiểm toán đã sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế 146 văn bản).

4. Hệ thống tổ chức và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ

- *Về tổ chức bộ máy*: Trong nhiệm kỳ, KTNN đã bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả, hiệu lực, từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy của KTNN, không đề nghị thành lập mới tổ chức cấp vụ theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 đã được UBTVQH phê duyệt năm 2010.

Thực hiện chủ trương về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế của cả hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, đến nay hệ thống tổ chức bộ máy của KTNN được tổ chức theo mô hình tập trung thống nhất với chức năng, nhiệm vụ được phân công rõ ràng, khoa học gồm 32 đơn vị cấp vụ và tương đương, trong đó có 07 đơn vị tham mưu; 08 KTNN chuyên ngành; 13 KTNN khu vực; 03 đơn vị sự nghiệp công lập và Văn phòng Đảng - Đoàn thể (giảm 08 đơn vị so với Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020). Năm 2020, KTNN đã trình UBTVQH phê duyệt Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030, trong đó tập trung mục tiêu phát triển tổ chức bộ máy của KTNN theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả theo chủ trương chung của hệ thống chính trị.

- *Về công tác cán bộ*: Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từng bước được hoàn thiện cả về số lượng, cơ cấu, có năng lực, trình độ phù hợp để thực hiện nhiệm vụ¹³. Trong nhiệm kỳ 2016-2021, KTNN đã tổ chức 02 kỳ thi tuyển dụng được 73 công chức trẻ, trình độ giỏi và thu hút được 22 công chức theo chế độ thu hút nhân tài tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. Đến nay, biên chế công chức của KTNN được UBTVQH giao ổn định từ năm 2013 là 1.974 công chức và 135 viên chức.

¹³ Trong đó, đội ngũ KTV cao cấp chiếm 1,5%, KTVC chiếm 33%, KTV là 65,5%; KTNN có 05 giáo sư, phó giáo sư; 52 tiến sỹ; 865 thạc sỹ; 174 công chức được đào tạo cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài và chứng chỉ kế toán, kiểm toán quốc tế; 100% KTV nhà nước có trình độ đại học trở lên.

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026 đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng hướng dẫn của trung ương, tạo nguồn chủ động cho việc bổ nhiệm, bố trí nhân sự; là cơ sở để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ. Đặc biệt, trong đầu nhiệm kỳ, Ban cán sự Đảng đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/BCS ngày 07/6/2016 về luân chuyển, điều động, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và biệt phái đối với đảng viên, công chức, viên chức KTNN. Việc thực hiện nghiêm túc chủ trương điều động, luân chuyển¹⁴ thời gian qua là biện pháp quan trọng trong công tác cán bộ, không chỉ nhằm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức của ngành một cách toàn diện, có điều kiện rèn luyện, thử thách và trưởng thành, mà còn nhằm điều chỉnh cơ cấu đội ngũ công chức giữa các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ, nhất là những đơn vị mới thành lập và có khó khăn trong tuyển dụng; tạo sự đồng đều và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong toàn ngành, góp phần khắc phục sự trì trệ, tư tưởng cục bộ, tình trạng khép kín trong từng đơn vị; tạo điều kiện tốt cho việc bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ có triển vọng trưởng thành nhanh hơn, toàn diện và vững chắc hơn, đáp ứng yêu cầu cán bộ trước mắt và lâu dài của toàn ngành; nâng cao một bước chuyển biến về mặt nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đơn vị trực thuộc cũng như cán bộ, công chức; đưa công tác luân chuyển, điều động đối với công chức trong toàn ngành là việc làm thường xuyên, có tính lâu dài.

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức và miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo của KTNN được tổ chức thực hiện nhất quán, thống nhất trong toàn ngành theo nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, có sự phân công phân cấp hợp lý đi đôi với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Quá trình lựa chọn cán bộ được thực hiện thận trọng, đảm bảo dân chủ, công khai, bàn, thống nhất trong tập thể Ban cán sự Đảng, lãnh đạo KTNN, lãnh đạo đơn vị, tập thể cấp ủy đảng các cấp và thực hiện đúng quy định. Đến nay, đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo các cấp trong toàn ngành đã cơ bản được củng cố và được tăng cường cả về số lượng và chất lượng.

- *Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ*: Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, KTV nhà nước luôn được Đảng ủy, lãnh đạo KTNN hết sức quan tâm thực hiện với nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả: Thường xuyên chỉ đạo rà soát các văn bản có liên quan đến công tác đào tạo để không ngừng đổi mới và hướng tới tính thực chất trong công tác đào tạo, bồi dưỡng¹⁵; chú trọng công tác

¹⁴ Trong nhiệm kỳ vừa qua KTNN đã luân chuyển, điều động 79 công chức lãnh đạo cấp vụ, 113 công chức lãnh đạo cấp phòng và 102 công chức, viên chức.

¹⁵ Sửa đổi và bổ sung Quy chế đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành và các quy định của Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng; ban hành các Quyết định phê duyệt danh sách giảng viên kiêm chức của

xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm xác định rõ nhu cầu đào tạo của công chức; xác định rõ thời gian tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng để các đơn vị cân đối giữa KHKT và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm; thường xuyên rà soát, sửa đổi hệ thống các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng của KTNN, hướng đến bao quát toàn diện các lĩnh vực kiểm toán của KTNN, đặc biệt coi trọng đào tạo bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp, ứng xử cho đội ngũ KTV; quan tâm đào tạo CNTT nhằm từng bước tiếp cận và ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các hoạt động của KTNN; tăng cường tự đào tạo, bồi dưỡng tại từng đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động.

5. Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế

Trong nhiệm kỳ, hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế của KTNN không ngừng được mở rộng, tăng cường về chiều sâu, thiết thực và có hiệu quả; vai trò, vị thế của KTNN trong cộng đồng kiểm toán tối cao khu vực và thế giới ngày càng được khẳng định và nâng cao.

- *Về hợp tác đa phương*: KTNN tham gia tích cực, chủ động và hoàn thành tốt vai trò thành viên của các tổ chức kiểm toán tối cao thế giới và khu vực. Trong khuôn khổ ASOSAI, KTNN Việt Nam đã đăng cai và tổ chức thành công Đại hội ASOSAI lần thứ 14 năm 2018 tại Hà Nội, theo đó KTNN là thành viên Ban Điều hành ASOSAI giai đoạn 2015-2024 và Chủ tịch ASOSAI giai đoạn 2018-2021. Đây là sự kiện đối ngoại mang tính bước ngoặt của KTNN trong 26 năm hoạt động kể từ khi thành lập đến nay. Với vai trò Chủ tịch ASOSAI, KTNN đã đẩy mạnh quan hệ hợp tác liên khu vực với Tổ chức các Cơ quan kiểm toán tối cao châu Âu, châu Phi; thúc đẩy việc ký kết Biên bản ghi nhớ về hợp tác liên khu vực giữa ASOSAI và Tổ chức các Cơ quan kiểm toán tối cao các nước A-rập; đề xuất hợp tác giữa ASOSAI với Tổ chức các Cơ quan kiểm toán tối cao vùng Ca-ri-bê, châu Mỹ La-tinh.

Trong nhiệm kỳ, KTNN Việt Nam đã khẳng định được trách nhiệm và uy tín với cộng đồng quốc tế thông qua thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASOSAI, như: Chủ trì tổ chức các cuộc họp Ban Điều hành; xây dựng, trình bày một số bài tham luận chất lượng, thiết thực về vai trò của SAI trong việc minh bạch nền tài chính công, nâng cao trách nhiệm giải trình, sử dụng hiệu quả ngân sách quốc gia, tăng cường PCTN, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên các diễn đàn đa phương; đề xuất thành lập Ủy ban đặc biệt nghiên cứu, xây dựng Nhóm làm việc của ASOSAI về thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

KTNN Việt Nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban Kế hoạch chiến lược và luôn là thành viên tích cực của ASEANSAI từ năm 2011 đến nay;

chủ trì tổ chức triển khai Cuộc kiểm toán hợp tác lưu vực sông Mê Công trong khu vực Đông Nam Á; đóng vai trò chủ chốt, quan trọng trong mối quan hệ hợp tác ba bên giữa KTNN Việt Nam-Lào-Campuchia.

- *Về hợp tác song phương*: KTNN đã mở rộng quan hệ với một số cơ quan kiểm toán tối cao chủ chốt trong cộng đồng INTOSAI và ASOSAI như Canada, Mỹ, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Malaysia... Hoạt động hợp tác song phương của KTNN ngày càng phát triển về chiều sâu theo hướng khai thác, chia sẻ kinh nghiệm nhằm tìm hiểu, tiếp cận với các phương pháp, loại hình kiểm toán mới như kiểm toán hoạt động, kiểm toán môi trường, kiểm toán CNTT,... Trong nhiệm kỳ, KTNN ký mới 03 Thỏa thuận hợp tác, ký lại 05 Thỏa thuận hợp tác, đang triển khai 20 Thỏa thuận quốc tế với các đối tác song phương; tổ chức các đoàn cán bộ, công chức, viên chức của KTNN đi công tác nước ngoài nhằm học tập và trao đổi kinh nghiệm với các KTNN có bề dày lịch sử và kinh nghiệm kiểm toán; đẩy mạnh hoạt động mời chuyên gia nước ngoài sang trao đổi kinh nghiệm, giảng dạy về kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp luận kiểm toán đối với các lĩnh vực KTNN quan tâm.

6. Về xây dựng cơ sở vật chất, truyền thông và nghiên cứu khoa học

Trong nhiệm kỳ, được sự quan tâm của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và nỗ lực của ngành, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của KTNN đã phát triển không ngừng, từng bước hiện đại; hoạt động truyền thông ngày càng chuyên nghiệp; công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) luôn gắn kết với hoạt động thực tiễn:

- *Về xây dựng cơ sở vật chất*: Đến nay, KTNN đã xây dựng được trụ sở chính tại Hà Nội khang trang, hiện đại, 12/13 KTNN khu vực đã có trụ sở làm việc. Các trụ sở được xây dựng đã từng bước được hiện đại hóa, việc vận hành được thực hiện hầu hết dựa trên công nghệ, tự động hóa bởi phòng điều khiển trung tâm. Song song với đó, để đồng bộ với hệ thống trụ sở hiện đại và đáp ứng hoạt động kiểm toán trong thời đại công nghệ số, công nghệ cao, các trang thiết bị, điều kiện làm việc được đầu tư, trang bị đầy đủ, 100% công chức, KTV được trang bị máy tính và thiết bị CNTT cần thiết khác đảm bảo cho các hoạt động. Đặc biệt, KTNN đã xây dựng và đưa vào sử dụng Thư viện KTNN với sự đầu tư kỹ lưỡng về cơ sở vật chất và các đầu sách phục vụ trực tiếp cho hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học của KTNN. Với thiết kế Thư viện hiện đại, ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ trong thực tiễn đã tạo lập một không gian cho phép công chức, viên chức, KTV nhà nước tự tra cứu, học, đọc tài liệu về các vấn đề chuyên môn một cách chủ động mà không cần sự can thiệp của thủ thư, dù người đọc không có mặt tại trụ sở.

- *Về công tác thông tin, truyền thông*: Lãnh đạo KTNN đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin - tuyên truyền toàn diện trên các phương tiện thông

tin trong và ngoài ngành. Báo Kiểm toán, Tạp chí Nghiên cứu khoa học Kiểm toán, Trang thông tin điện tử tổng hợp của Tạp chí, Cổng thông tin điện tử KTNN và Chuyên trang Thông tin điện tử “KTNN Việt Nam - Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021” đã và đang là các diễn đàn, kênh thông tin hiệu quả, kịp thời đưa các tin tức, sự kiện, các phong trào thi đua của ngành, các văn bản chỉ đạo, điều hành của KTNN và các chủ trương của Đảng, Nhà nước đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích.

KTNN đã thiết lập và duy trì mối quan hệ phối hợp công tác thường xuyên với hơn 50 cơ quan báo chí trong cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của KTNN, nhất là trong xây dựng KHKT, sử dụng kết quả kiểm toán, theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN; thông tin, tuyên truyền chính xác, kịp thời về hoạt động của KTNN, Luật KTNN, CMKTNN, văn bản pháp luật có liên quan, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong sử dụng tài chính công, tài sản công, cũng như xác định đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ của KTNN.

- *Về công tác NCKH*: Trong giai đoạn vừa qua, KTNN thực hiện chủ trương đổi mới công tác NCKH, tập trung vào nghiên cứu các chủ đề, lĩnh vực nhằm phục vụ thiết thực cho các hoạt động của KTNN, đặc biệt là những nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực kiểm toán mới, trọng tâm của ngành để đưa công tác nghiên cứu lý luận sát hợp với thực tiễn hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động. Trong nhiệm kỳ, KTNN được giao nhiệm vụ thực hiện 01 đề tài NCKH cấp Quốc gia với chủ đề “Hoàn thiện pháp luật KTNN nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả PCTN, lãng phí ở Việt Nam”, kết quả nghiên cứu đề tài sẽ góp phần quan trọng nâng cao hơn nữa công tác PCTN, lãng phí của KTNN qua hoạt động kiểm toán trong thực tiễn hoạt động.

7. Về phát triển công nghệ thông tin

Thực hiện Nghị quyết số 36-NĐ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, cùng với đó là quyết tâm, nỗ lực thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 đã đề ra, Ban cán sự Đảng, Đảng ủy, lãnh đạo KTNN đã xác định ứng dụng CNTT trong hoạt động kiểm toán là rất quan trọng, vừa mang tính đòn bẩy, thúc đẩy sự phát triển của KTNN vừa là xu thế thời đại, là cơ hội của KTNN, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc và gắn trách nhiệm của các cấp, các đơn vị, đặc biệt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, đơn vị; xây dựng thành tiêu chí, tiêu chuẩn bắt buộc trong học tập nâng cao trình độ hàng năm đối với KTV nhà nước. Theo đó, trong giai đoạn vừa qua, việc ứng dụng CNTT trong ngành đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần

nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo điều hành nội bộ và hoạt động kiểm toán, thể hiện trên các mặt sau:

- KTNN đã kịp thời ban hành nhiều chương trình, đề án, văn bản chính sách về CNTT, đặc biệt là việc ban hành Đề án tổng thể phát triển CNTT giai đoạn 2015-2020 và Chiến lược phát triển, Kiến trúc tổng thể CNTT của KTNN giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đây là chiến lược quan trọng nhằm định hướng cho việc phát triển, ứng dụng đồng bộ, toàn diện CNTT của KTNN trong giai đoạn tới, giúp KTNN thích ứng với sự thay đổi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bên cạnh đó, Tổng KTNN liên tục ban hành các chỉ thị, văn bản quyết liệt chỉ đạo việc đẩy mạnh xây dựng và ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động của KTNN, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, đặc biệt là nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động của KTNN.

- Hạ tầng CNTT của KTNN được đầu tư xây dựng kịp thời, đồng bộ với hệ thống mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu chính, trung tâm dữ liệu dự phòng đảm bảo về hạ tầng phục vụ việc triển khai các ứng dụng và dịch vụ trên môi trường mạng; công tác đảm bảo an toàn thông tin được thực hiện tốt.

- Giai đoạn vừa qua, KTNN đã đưa vào sử dụng 18 phần mềm phục vụ quản lý hoạt động chung của ngành, trong đó đưa vào ứng dụng nhiều phần mềm hỗ trợ hoạt động kiểm toán, như: Phần mềm Quản lý khiếu nại kiểm toán, Phần mềm quản trị và hỗ trợ người dùng, Phần mềm hỗ trợ KTV thực hiện kỹ thuật kiểm toán lĩnh vực doanh nghiệp, ngân hàng... Đặc biệt, nhằm từng bước hướng tới văn phòng không giấy tờ, KTNN đã đưa vào sử dụng Phần mềm hỗ trợ quản lý điều hành trên thiết bị di động, giúp cho cán bộ, lãnh đạo các cấp của KTNN xử lý văn bản, tra cứu thông tin cán bộ, văn bản pháp luật, lịch công tác, đào tạo, kiểm tra, theo dõi hoạt động kiểm toán thuận tiện, kịp thời.

Từ năm 2018, KTNN đã tổ chức thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ kiểm toán, đến nay đã số hóa được hơn 7 triệu trang tài liệu các loại để phục vụ quản lý, lưu trữ và khai thác thông tin phục vụ công tác kiểm toán. Bên cạnh đó, việc xử lý, luân chuyển văn bản, hồ sơ tài liệu điện tử được thực hiện trên môi trường mạng thông qua Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán được thực hiện thông qua Nhật ký điện tử, phần mềm Quản lý hoạt động kiểm toán; công tác quản lý cán bộ, quản lý đào tạo, quản lý tài chính cũng được thực hiện thông qua các phần mềm ứng dụng; tích hợp và triển khai ứng dụng trên thiết bị di động, giúp công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo KTNN thực hiện một cách nhanh chóng, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý cũng như công tác chuyên môn của ngành.

- Để đẩy mạnh thực hiện kiểm toán CNTT, năm 2015 KTNN đã thành lập Phòng Kiểm toán CNTT. Thời gian qua, KTNN thực hiện được 2 cuộc kiểm toán CNTT độc lập và lồng ghép một số cuộc kiểm toán lĩnh vực ngân hàng, ngân sách; một số đơn vị đã chủ động ứng dụng kỹ thuật cao vào hoạt động kiểm toán, như: công cụ viễn thám trong kiểm toán tài nguyên khoáng sản, công nghệ siêu âm bê tông, phần mềm lập bản đồ, đo đạc trong kiểm toán đất đai,... Bên cạnh đó, KTNN đang nỗ lực xây dựng Hướng dẫn kiểm toán, biên soạn tài liệu đào tạo về kiểm toán CNTT làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện kiểm toán CNTT một cách thống nhất, bài bản, đặc biệt là tiến tới môi trường kiểm toán số trong tương lai.

8. Về xây dựng Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030)

Trong bối cảnh Chiến lược phát triển KTNN giai đoạn 2010-2020 sắp kết thúc, KTNN đã tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, chỉ rõ hạn chế, tồn tại và rút ra bài học kinh nghiệm; từ những thành tựu căn bản đã đạt được trong những năm qua, trước yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ mới, đặc biệt là việc tiếp tục củng cố, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan có chức năng PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản chi tiêu công, nguồn lực công của Nhà nước, KTNN đã đề xuất và được Chủ tịch Quốc hội đồng ý việc xây dựng “Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030)”. Quá trình xây dựng, Dự thảo Chiến lược đã được KTNN gửi và tiếp thu ý kiến của 16 bộ, ngành, ý kiến thẩm tra của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội và kết luận của UBTVQH tại 02 phiên họp. Đến nay, UBTVQH đã ban hành Nghị quyết số 999/2020/UBTVQH14 ngày 16/9/2020 về Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030.

Việc Chiến lược phát triển KTNN được ban hành không những có ý nghĩa quan trọng và cấp bách trong việc hoàn thiện và nâng cao hiệu lực hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mà còn tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho KTNN hoạch định các kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, khắc phục những bất cập và hoàn thành tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

9. Về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Kiểm toán nhà nước

Công tác PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của KTNN trong những năm qua luôn được chú trọng, tăng cường, phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Ban Cán sự đảng, lãnh đạo KTNN đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

luôn xác định công tác PCTN, lãng phí phải được tiến hành thường xuyên, liên tục; phải phát huy được tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, người đứng đầu trong PCTN; phát huy vai trò của cấp ủy trong quản lý, giáo dục đảng viên trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tạo ra sự đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo nhằm đạt hiệu quả cao, cụ thể:

- KTNN đã kịp thời ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, cùng với việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN đã làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về tầm quan trọng của công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nhằm tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác PCTN, Tổng KTNN đã thành lập Ban Chỉ đạo PCTN của KTNN, ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo PCTN của KTNN và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo. Đồng thời, căn cứ Chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Tổng KTNN đã ban hành kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ hàng năm của Tổng KTNN - Thành viên Ban Chỉ đạo, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc KTNN trong việc giúp Tổng KTNN thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ theo Chương trình.

- Công tác công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của KTNN ngày càng được tổ chức thực hiện một cách toàn diện, như: Công tác xây dựng KHKT năm đảm bảo khách quan, minh bạch, hạn chế tối đa việc chòng chéo giữa hoạt động kiểm toán với hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan khác theo đúng tinh thần chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm Quy định về công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN; ban hành nhiều văn bản để triển khai cụ thể các quy định của pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức trong hoạt động kiểm toán của KTNN¹⁶.

- Hàng năm, KTNN đã ban hành quyết định về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, thực hiện nghiêm yết công khai, minh bạch tài sản, thu nhập. Không có vi phạm nào đối với cán bộ, công chức KTNN về kê khai tài sản, thu nhập.

- Trong công tác cán bộ: Thực hiện các quy định về PCTN, KTNN đã ban hành quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

¹⁶ Quy chế sử dụng nguồn kinh phí được trích 5% trên số tiền đã nộp vào NSNN do KTNN phát hiện và kiến nghị; Quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng của KTNN; Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị tham mưu thuộc bộ máy điều hành và các KTNN chuyên ngành, khu vực; Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công của KTNN; Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù của KTNN; quy định hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm hàng hóa...

của KTNN; xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của KTNN. Tại từng đơn vị trực thuộc đã thường xuyên thực hiện chuyển đổi công tác giữa các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện bố trí luân chuyển thành viên các Đoàn kiểm toán.

- Công tác phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đấu tranh PCTN là một trong những nội dung quan trọng được Tổng KTNN quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Trong thời gian qua, KTNN đã phối hợp tốt với các cơ quan có chức năng đấu tranh PCTN, nhất là các cơ quan tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, trong đó có hành vi tham nhũng do KTNN phát hiện và kiến nghị xử lý thông qua hoạt động kiểm toán; đồng thời tích cực phối hợp với các bộ, ngành, cấp ủy và chính quyền địa phương nhằm giúp các đơn vị được kiểm toán nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát, điều hành tài chính công, tài sản công.

- KTNN duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền về Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản có liên quan; ban hành kế hoạch hành động của KTNN về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm; tổ chức triển khai kế hoạch trên tất cả các mặt công tác, như: Sớm hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán NSNN hàng năm; rà soát và ban hành các văn bản về định mức, chế độ chi tiêu, công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; tăng cường các cuộc họp trực tuyến; quyết liệt ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành...

10. Một số công tác khác

Trong nhiệm kỳ, KTNN đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ KTNN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Đại hội Thi đua yêu nước KTNN lần thứ IV; Đại hội Đại biểu Công đoàn KTNN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018-2023; Đại hội Đại biểu Đoàn thanh niên KTNN lần thứ IX, nhiệm kỳ 2017-2022; kỷ niệm 25 năm thành lập KTNN... Bên cạnh việc chỉ đạo hoàn thành toàn diện nhiệm vụ chính trị, Đảng ủy, lãnh đạo KTNN thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể phát huy vai trò, trách nhiệm, tham gia xây dựng Đảng bộ KTNN trong sạch vững mạnh; đẩy mạnh các hoạt động xã hội, các hoạt động thiện nguyện với nhiều hình thức phong phú. Từ năm 2016 đến nay, Công đoàn, Đoàn thanh niên KTNN đã quyên góp xây dựng 85 ngôi nhà tình nghĩa trị giá gần 4 tỷ đồng; xây dựng cầu giao thông nông thôn gần 2 tỷ đồng; ủng hộ đồng bào bão lụt, tổ chức thăm, tặng quà các trung tâm nuôi dưỡng người có công, thăm, tặng quà cho thân nhân liệt sỹ, thương binh... hơn 6 tỷ đồng. Ngoài ra, KTNN đã chủ động phối hợp với các cơ quan, ban ngành, địa phương tổ chức các chương trình hoạt động “về nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, “Chung tay xây dựng nông thôn mới”, hỗ trợ Quỹ khuyến học và máy tính, thiết bị tin học cho các tỉnh khó khăn... ý nghĩa, thiết thực và hiệu quả.

Đặc biệt, KTNN đã phát động phong trào thi đua “KTNN chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016-2020, qua đó góp phần chia sẻ, giúp đỡ nhiều đối tượng có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, KTV trong thực thi nhiệm vụ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhiệm kỳ 2016-2021 mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song những kết quả, thành tựu KTNN đã đạt được như trên là khá toàn diện và tạo cơ sở quan trọng để KTNN tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Với sự phát triển về mọi mặt, kết quả hoạt động của KTNN đã đóng góp tích cực vào thành tựu của công cuộc đổi mới, hoàn thiện thể chế của đất nước, góp phần làm lành mạnh và minh bạch nền tài chính công. Kết quả kiểm toán đã góp phần vào việc quản trị tài chính quốc gia, quản trị doanh nghiệp. Các đơn vị được kiểm toán, các cấp, các ngành thấy rõ tác dụng, vai trò của KTNN để phối hợp tốt hơn, đồng thời nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác của KTNN còn một số hạn chế, bất cập:

(i) Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực của KTNN chưa được hoàn thiện đầy đủ, số lượng công chức hiện nay mới chỉ được bố trí 78% so với Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030, trong khi đó KTNN vẫn phải cùng với cả nước tiếp tục thực hiện Đề án “Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Chất lượng nguồn nhân lực còn phải được nâng cao.

(ii) Hàng năm KTNN mới chỉ kiểm toán được số lượng hạn chế ngân sách các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức kinh tế của Nhà nước, trong khi đó theo Luật NSNN thì các đơn vị này đều phải được kiểm toán hàng năm; tỷ trọng các cuộc kiểm toán hoạt động, kiểm toán CNTT, kiểm toán tài nguyên khoáng sản, kiểm toán môi trường... trong KHKT hàng năm còn chiếm tỷ trọng thấp.

(iii) Hiệu lực kiểm toán chưa cao, việc thực hiện kiến nghị kiểm toán, nhất là việc xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân đối với các sai phạm chưa đầy đủ, kịp thời và nghiêm minh, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị xử lý tài chính trong giai đoạn 2016-2020 cao nhất chỉ đạt 78,2%. Công tác phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng tốt nhưng công tác đấu tranh chống tham nhũng vẫn còn hạn chế cần khắc phục.

(iv) Hạ tầng và ứng dụng CNTT của KTNN chưa đồng bộ; việc ứng dụng CNTT, công nghệ cao còn chậm so với yêu cầu phát triển, áp dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kiểm toán chưa kịp thời.

(v) Công tác đối ngoại hợp tác quốc tế còn hạn chế về nâng cao năng lực ngành kiểm toán; việc áp dụng kiến thức và kinh nghiệm của quốc tế đối với hoạt động kiểm toán chưa nhiều.

3. Nguyên nhân của các hạn chế

(i) Hoạt động tuyên truyền về chức năng, nhiệm vụ, vị trí, vai trò, tính độc lập của KTNN trong xã hội chưa đa dạng, chưa thường xuyên, chưa lan tỏa vị thế được quy định trong Hiến pháp.

(ii) Cơ cấu tổ chức bộ máy của KTNN chưa được kiện toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao do đối tượng và phạm vi kiểm toán rộng, nhất là thiếu đầu mối độc lập chuyên sâu theo lĩnh vực để triển khai loại hình kiểm toán mới. Bất cập này đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ, quá trình triển khai hoạt động tạo ra sự chông chéo, lắp ghép và chưa thực sự hiệu quả trong thời gian qua.

(iii) Việc xây dựng các hướng dẫn chi tiết Chuẩn mực KTNN theo chuẩn quốc tế mất nhiều thời gian, vấn đề này không chỉ khó với KTNN Việt Nam mà đối với hầu hết các SAI trên thế giới và đòi hỏi tính chất chuyên môn, học thuật sâu nên nhiều nội dung phải vừa nghiên cứu, vừa học để vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

(iv) Một số đơn vị được kiểm toán chưa thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của KTNN; một số đơn vị gặp khó khăn về tài chính, chưa bố trí được nguồn để nộp NSNN hoặc đã giải thể.

(v) Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và việc phát triển CNTT (công nghệ số, dữ liệu lớn, Blockchain...) đòi hỏi KTNN phải thích ứng trên cả hạ tầng CNTT, công nghệ cao và năng lực KTV; nhân lực giỏi về CNTT còn thiếu và yếu nên gặp nhiều khó khăn trong triển khai ứng dụng CNTT.

PHẦN THỨ II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG NHIỆM KỲ TỚI VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG NHIỆM KỲ TỚI

Giai đoạn 2021-2026, với xu thế phát triển và hội nhập kinh tế - xã hội sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới của đất nước, Đảng và Nhà nước đặt mục tiêu bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ổn định

kinh tế vĩ mô, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của đại dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi kinh tế.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, phát huy những thành tựu và kết quả đạt được trong 5 năm qua, quyết tâm khắc phục những hạn chế, tồn tại, toàn ngành KTNN xác định mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo là: *“Phát triển KTNN là công cụ trọng yếu, hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của đất nước; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động kiểm toán thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính và đẩy mạnh hợp tác quốc tế, bảo đảm hoạt động công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, chính quy và từng bước hiện đại”* với các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục rà soát hoàn thiện cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của KTNN

Hoàn thiện hệ thống pháp luật để cụ thể hóa Hiến pháp, Luật KTNN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật KTNN tương xứng với vị trí, vai trò của KTNN là cơ quan thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN như: văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN; tập trung xây dựng và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Tổng KTNN như: quy định về PCTN trong hoạt động KTNN; quy định về kiểm tra, đối chiếu các hoạt động có liên quan đến quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của đơn vị được kiểm toán; quy định việc truy cập, khai thác trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán; quy định về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện và xử lý vi phạm trong hoạt động KTNN...; hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên trọng yếu, rủi ro theo từng lĩnh vực kiểm toán; tổ chức, quản lý hoạt động kiểm toán; hoàn thiện hệ thống các Quy trình kiểm toán, Chuẩn mực KTNN phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu kiểm toán trong môi trường kiểm toán số.

2. Quyết liệt đổi mới nội dung, phương pháp kiểm toán nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả và chất lượng hoạt động kiểm toán

- Nâng cao năng lực kiểm toán đối với quyết toán NSNN các bộ, cơ quan trung ương và quyết toán ngân sách địa phương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tăng cường các cuộc kiểm toán hoạt động, kiểm toán chuyên đề, kiểm toán CNTT, kiểm toán môi trường; từng bước nghiên cứu kiểm toán trách nhiệm kinh tế người đứng đầu, kiểm toán đánh giá các cơ chế, chính sách vì mục tiêu phát triển bền vững; nâng cao chất lượng kiểm toán tài chính, thay đổi cách thức tiếp cận kiểm toán, tổ chức kiểm toán theo thông lệ quốc tế; tăng cường và phát huy hơn nữa tính độc lập của KTNN, bảo đảm hoạt động công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại.

- Nâng cao chất lượng kiểm toán, ý kiến về dự toán NSNN; kịp thời đưa ra các phân tích, ý kiến cảnh báo, tư vấn ngay từ khâu lập dự toán phục vụ Quốc hội, Chính phủ trong công tác giám sát, quản lý, điều hành, đánh giá những kịch bản hoặc dự báo có thể xảy ra trong trung và dài hạn liên quan đến các chu kỳ phát triển của nền kinh tế.

- Kiểm toán các chuyên đề lớn đối với việc quản lý, điều hành NSNN, những vấn đề dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, những vấn đề quan trọng của đất nước. Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, cung cấp các thông tin tin cậy, trung thực, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành của Chính phủ; phục vụ tích cực cho hoạt động của Quốc hội về lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

- Xây dựng phương án tổ chức kiểm toán hàng năm khoa học và chặt chẽ, chú trọng kết hợp, lồng ghép các cuộc kiểm toán, điều hành hoạt động kiểm toán theo hướng linh hoạt, giảm thiểu số lần triển khai, kết luận tại cùng một đơn vị được kiểm toán; nâng cao chất lượng công tác khảo sát lập KHKT và phân tích, tổng hợp kết quả kiểm toán; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thanh tra, kiểm tra của Đảng và Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhất là công tác xây dựng KHKT và trao đổi thông tin.

- Không ngừng nâng cao chất lượng kiểm toán, rút ngắn thời gian kiểm toán, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực trong tổ chức và hoạt động KTNN; tăng cường áp dụng các phương pháp kiểm toán theo thông lệ quốc tế và CNTT hiện đại dựa trên nền tảng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, tạo động lực đột phá nâng cao hiệu quả kiểm toán, tăng dần số lượng các cuộc kiểm toán tại trụ sở KTNN.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động KSCLKT, hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; tăng cường kiểm soát, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu; việc chấp hành Quy chế tổ chức hoạt động đoàn kiểm toán, các quy trình kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán; nâng cao vai trò, trách nhiệm KSCLKT, thanh tra, kiểm tra của từng cấp quản lý, đảm bảo tuân thủ nghiêm quy định của Luật KTNN; tập trung vào việc kiểm soát

phát hiện, chỉ rõ những bất cập trong kết quả, kết luận và kiến nghị kiểm toán, tăng cường thanh tra, KSCLKT trực tiếp và đột xuất để kịp thời khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót ngay trong quá trình kiểm toán; thực hiện nghiêm quy trình lập, thẩm định và phát hành BCKT.

- Tăng cường kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, áp dụng CNTT để theo dõi đầy đủ, liên tục các kết luận, kiến nghị kiểm toán; trình cấp có thẩm quyền ban hành để áp dụng chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm Luật KTNN; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cấp ủy và chính quyền địa phương trong hoạt động kiểm toán, nhất là trong công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán, tập trung kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến các sai phạm được phát hiện qua hoạt động kiểm toán, kiên quyết kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm khắc đối với các trường hợp không nghiêm túc thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN.

- Xây dựng và hoàn thiện đầy đủ quy trình, hồ sơ mẫu biểu kiểm toán theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung: hoàn thiện đầy đủ hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên trọng yếu, rủi ro theo CMKTNN từng lĩnh vực; hoàn thiện quy trình kiểm toán theo hướng phù hợp với CMKTNN, thông lệ quốc tế; sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống hồ sơ, mẫu biểu kiểm toán phù hợp với Luật KTNN, hệ thống CMKTNN, thực tiễn hoạt động kiểm toán và tương thích với Luật NSNN, Luật Kế toán.

3. Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030

Xây dựng các đề án tăng cường, củng cố năng lực nhằm sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc; xây dựng bộ máy tham mưu hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; duy trì ổn định hoạt động các KTNN chuyên ngành, KTNN khu vực; trình cấp có thẩm quyền quyết định nâng cấp Ban Tài chính hiện nay đang trực thuộc Văn phòng KTNN thành Vụ Tài chính, nâng cấp Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán; phát triển đội ngũ công chức, KTV nhà nước đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý; tập trung kiện toàn, sắp xếp, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ đặt ra; trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung biên chế phù hợp với Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030; xây dựng kế hoạch tạo nguồn cán bộ, chú trọng trẻ hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, KTV nhà nước đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành theo từng lĩnh vực chuyên sâu; xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách ưu tiên, đặc thù phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân tài và chuyên gia giỏi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán; kiên quyết

đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, nội quy cơ quan, lợi dụng, tham nhũng..., không hoàn thành nhiệm vụ, năng lực yếu kém, các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử.

4. Mở rộng hợp tác quốc tế cả chiều rộng và chiều sâu

Duy trì và tối ưu hóa lợi ích các mối quan hệ hợp tác song phương hiện có, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác song phương mới; đẩy mạnh triển khai, rà soát đánh giá việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế, hướng tới ký kết các thỏa thuận hợp tác vì mục tiêu tăng cường năng lực cho các lĩnh vực ưu tiên của KTNN. Tiếp tục là thành viên có trách nhiệm trong việc xây dựng và thực hiện các cam kết, thỏa thuận đa phương; hoàn thành xuất sắc vai trò Chủ tịch ASOSAI đến năm 2021 và thành viên Ban Điều hành đến năm 2024; chủ động đóng góp sáng kiến, khởi tạo diễn đàn chuyên môn đa phương hoạt động định kỳ hàng năm nhằm tiếp thu và cập nhật liên tục, có hệ thống kiến thức và kinh nghiệm kiểm toán của các cơ quan kiểm toán tối cao khu vực và trên thế giới; tăng cường thực hiện các cuộc kiểm toán chung hoặc song song với các SAI; quan tâm tới một số lĩnh vực kiểm toán mới nổi thông qua việc bám sát hoạt động của Ủy ban Giám sát các vấn đề mới nổi của INTOSAI nhằm nắm bắt kịp thời thông tin và kinh nghiệm kiểm toán những vấn đề mới nổi toàn cầu; tăng cường cử công chức tham gia các khóa đào tạo tại nước ngoài, nhất là đối với lĩnh vực kiểm toán mới, hiện đại.

5. Phát triển cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa KTNN; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông

Bám sát Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030, tập trung đầu tư, cải tạo trụ sở làm việc đáp ứng được nhu cầu hạ tầng trong tương lai để tăng dần số lượng các cuộc kiểm toán tại trụ sở KTNN dựa trên nền tảng công nghệ số, thích ứng với sự thay đổi của phương pháp kiểm toán mới, hiện đại; tăng cường đầu tư trang thiết bị làm việc hiện đại, phù hợp với phương pháp thu thập bằng chứng mới, phương pháp kiểm toán mới; ưu tiên phát triển hạ tầng số của KTNN, thực hiện quá trình số hóa, tích hợp các dữ liệu liên quan đến tạo lập, hình thành kho tri thức và các hệ thống cơ sở dữ liệu trong hệ thống KTNN; phối hợp xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, định mức sử dụng kinh phí, ngân sách phù hợp với tính chất, đặc thù của hoạt động kiểm toán và chức trách, nhiệm vụ của KTV nhà nước; đảm bảo kinh phí cho hoạt động kiểm toán, có chế độ đãi ngộ thích hợp cho công chức, viên chức, KTV nhà nước; xây dựng phương án bố trí nguồn kinh phí khoa học, hiệu quả để đảm bảo chế độ tiền lương cho công chức, viên chức, KTV nhà nước và nhu cầu hoạt động thường

xuyên, đặc biệt là trong lộ trình cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương.

Tiếp tục rà soát, ký quy chế phối hợp với các cơ quan liên quan; tăng cường việc tổ chức hội thảo, hội nghị và tọa đàm hàng năm với các cơ quan phối hợp; tạo điều kiện để các cơ quan báo chí thực hiện các chương trình, bài viết chuyên sâu về hoạt động KTNN; phát triển Báo Kiểm toán theo hướng hiện đại, chất lượng, hiệu quả, xứng tầm là cơ quan ngôn luận của KTNN; phát triển Cổng thông tin điện tử KTNN xứng tầm vị trí điểm truy cập, cung cấp thông tin chính thống của KTNN trên môi trường mạng, trở thành địa chỉ cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về hoạt động của KTNN, kết quả kiểm toán.

6. Phát triển công nghệ thông tin và công nghệ cao

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ quá trình chuyển đổi số thông qua xây dựng hạ tầng tập trung, tích hợp, hiện đại của KTNN; từng bước nâng cấp, chuyển đổi sang nền tảng điện toán đám mây, hình thành Trung tâm điều hành xử lý tập trung đa nhiệm của KTNN; thiết lập hạ tầng dữ liệu thông qua việc số hóa, xây dựng kho dữ liệu tập trung, đồng bộ, thống nhất, chia sẻ, liên thông với các đơn vị được kiểm toán và các tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán để tạo lập hệ thống dữ liệu lớn và kho tri thức ngành kiểm toán, hướng đến thực hiện kiểm toán số, ứng dụng công nghệ số và thực hiện công khai, minh bạch hoạt động kiểm toán và kết quả kiểm toán; phát triển phần mềm ứng dụng phục vụ các hoạt động của KTNN; xây dựng hệ thống, công cụ báo cáo thống kê, phân tích và dự báo dựa trên các công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, giúp tư vấn, ra quyết định cho hoạt động quản lý điều hành và trong tác nghiệp kiểm toán nhanh chóng, chính xác; tăng cường sử dụng kết quả công nghệ viễn thám, kiểm định chất lượng, kiểm tra phần chìm, kết cấu chịu lực... trong quá trình thực hiện kiểm toán; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng trọng tâm là bảo vệ dữ liệu; đào tạo kỹ năng làm chủ công nghệ số, kỹ năng ứng dụng CNTT và thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào hoạt động kiểm toán cho đội ngũ KTV nhà nước.

II. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Để tạo điều kiện cho KTNN hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian tới, KTNN trân trọng đề nghị Quốc hội, UBTWQH, Chính phủ một số nội dung sau:

1. Quan tâm, chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với KTNN hoàn thiện các văn bản pháp lý đảm bảo cho KTNN thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp; hoàn thiện các quy định liên quan đến tổ chức và

hoạt động của KTNN nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống các văn bản luật, dưới luật.

2. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan tạo điều kiện, phối hợp tốt với KTNN trong việc triển khai nhanh và có hiệu quả thực hiện Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030).

3. Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với KTNN để tránh sự trùng lặp, chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra, tránh gây khó khăn cho địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm kiến nghị của KTNN, đặc biệt là việc thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính, hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật nhằm bịt các lỗ hổng thất thoát, lãng phí từ cơ chế, chính sách; xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân sai phạm trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất nước.

5. Tiếp tục quan tâm đến việc xây dựng và nâng cao năng lực của cơ quan KTNN; bổ sung biên chế cho KTNN theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 để KTNN đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật KTNN; tiếp tục quan tâm đến chính sách đãi ngộ ổn định đối với cán bộ ngành KTNN, tạo điều kiện cho cán bộ an tâm công tác và thu hút được người có năng lực, trình độ vào ngành KTNN.

Trên đây là những kết quả công tác nổi bật trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, KTNN trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội;
- Các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Các đồng chí Ủy viên UBTVQH;
- Ủy ban Tài chính-Ngân sách;
- Lãnh đạo KTNN;
- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, TKTH.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Đã ký)

Hồ Đức Phúc